

VAI TRÒ VỐN ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI Ở MEXICO

PGS. TS. Phan Huy Đường

Đại học Kinh tế - Đại học Quốc gia Hà Nội

Năm 1994, Mexico trở thành thành viên chính thức của Hiệp định Thương mại Tự do Bắc Mỹ (NAFTA). Để phù hợp với thông lệ khu vực, năm 1998, Mexico sửa đổi, bổ sung và hoàn thiện Luật đầu tư nước ngoài ban hành năm 1993 (trước khi gia nhập NAFTA).

Luật đổi mới ban hành năm 1998 trở thành một phần những thay đổi đưa vào Hiến pháp và Bộ Luật dân sự đề cập đến quyền sở hữu ruộng đất, sở hữu trí tuệ và vai trò của nhà nước trong các lĩnh vực kinh tế; cho phép nhà đầu tư nước ngoài tham gia vào hoạt động sản xuất kinh doanh ở Mexico với tư cách là người sản xuất độc lập trong điều kiện các hợp đồng BOT (Build, Operate và Transfer)...

Luật đổi mới dành cho công dân Mexico một số ngành: Truyền thanh, truyền hình, ngân hàng phát triển (chủ yếu thuộc sự chi phối của nhà nước), hợp tác xã tín dụng, kinh doanh nhỏ, bán lẻ xăng dầu, hơi đốt và hoạt động thuế quan.

Đối với lĩnh vực hợp tác sản xuất, Luật đổi mới chỉ cho phép nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ 10% cổ phần, không có đại diện tham gia Hội đồng giám đốc. Trong lĩnh vực vận tải hàng không dân dụng và chuyên biệt, nhà đầu tư nước ngoài không được mua quá 25% vốn cổ phiếu của doanh nghiệp này. Trong các lĩnh vực hoạt động như: bảo hiểm, tài chính, ngân hàng thương mại; sản xuất mua bán

thuốc nổ, vũ khí, khí tài, in ấn báo chí;... thuộc đặc quyền của nhà nước. Đối với các hoạt động kinh doanh còn lại, nhà đầu tư nước ngoài (kể cả pháp nhân và thể nhân) không được sở hữu quá 49% vốn cổ phần.

Tuy nhiên, Luật đổi mới cho phép nhà đầu tư nước ngoài có thể sở hữu trên 49% vốn cổ phần đối với 12 loại hoạt động sau đây, nếu được phép của Ủy ban quốc gia về đầu tư nước ngoài: điện thoại di động; đại lý bảo hiểm; dịch vụ tư vấn, xây dựng đường ống dẫn dầu; khoan tìm kiếm mỏ dầu v.v... Quy mô vốn đầu tư mở rộng sản xuất được ủy ban này xem xét lại hàng năm theo hướng tăng vốn.

Luật hiện hành có đưa ra khái niệm về thời hạn sở hữu cổ phần ở mọi lĩnh vực: ví dụ, trước đây, luật cấm người nước ngoài đầu tư vào ngành vận tải ô tô xuyên quốc gia, từ năm 1995 đã cho phép nhà đầu tư nước ngoài sở hữu 49% vốn cổ phần trong lĩnh vực này; từ năm 2001 - tăng lên 51%, và từ năm 2004 - tăng lên 100%.

Đối với các doanh nghiệp sản xuất phụ tùng, linh kiện ô tô thì từ năm 1999 nhà đầu tư nước ngoài không còn bị hạn chế sở hữu ở 49% vốn cổ phần. Đối với ngành xây dựng đường ống dẫn từ năm 1996 phải được phép của Ủy ban quốc gia về đầu tư nước ngoài mới được phá rào sở hữu 49% vốn cổ phần cho nhà đầu tư nước ngoài.

Theo luật hiện hành của Mexico, những doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, bất luận vốn ấy là bao nhiêu (%) đều phải thu nhận ít nhất là 90% lao động sở tại là công dân Mexico hay người nước ngoài sinh sống ở Mexico.

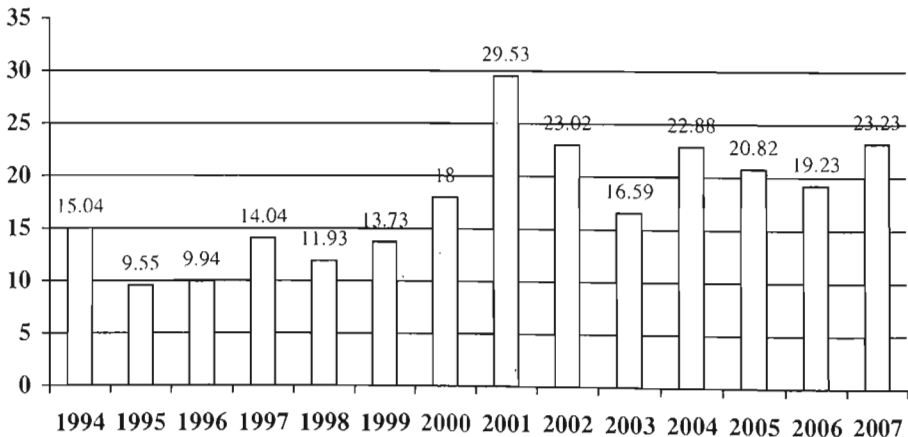
NAFTA ảnh hưởng tích cực đến nền kinh tế Mexico nhiều hơn là tiêu cực. Trước hết là vốn đầu tư trực tiếp của nước ngoài (FDI) vào Mexico ngày càng nhiều, chủ yếu là của các đối tác NAFTA - trong thời gian 1994 - 2003, bình quân hàng năm FDI của Mỹ vào Mexico chiếm 66,5%, của Canada chiếm 3,7% trong tổng FDI nước ngoài vào Mexico trong thời gian nói trên.

Năm 1998, do khủng hoảng tài chính châu Á, FDI vào Mexico giảm còn 11,93% tỷ USD so với 14,04 tỷ USD năm 1997. Trong thời gian 1994-

2007, FDI vào Mexico nhiều nhất là vào năm 2001, lên tới 29,53 tỷ USD, so với 18 tỷ USD năm 2000 và 23,02 tỷ USD năm 2002. Tăng như vậy là do trong năm này (2001), tập đoàn tài chính Citigroup của Mỹ mua ngân hàng Banamex của Mexico với giá 12,5 tỷ USD. Nếu không có hợp đồng này thì FDI vào Mexico năm 2001 sẽ thấp hơn.

Từ năm 2002, FDI vào Mexico giảm dần, thấp nhất vào năm 2003 - đạt 16,59 tỷ USD; cao nhất vào năm 2007 - đạt 23,23 tỷ USD. Bình quân trong thời gian 1994-2001, mỗi năm FDI vào Mexico tăng 14,9%; còn trong thời gian 2002-2007, FDI vào Mexico tăng giảm thất thường, cho nên bình quân trong thời gian 2002-2007, FDI vào Mexico hàng năm tăng âm (-1,3%), mặc dù số tuyệt đối vẫn tăng dương.

Đồ thị: FDI vào Mexico trong thời gian 1994-2007 (tỷ USD)



Nguồn: *Secretaria de Economía, Dirección General de Inversión Extranjera, Calendario 2002, Calendario 2008 - <http://www.economia.gob.mx>*

Vốn đầu tư mới vào Mexico trong thời gian 1995-2007 giảm (trừ năm 2001). Chẳng hạn, năm 1995 - vốn này chiếm 71,8%, thì năm 2007 chiếm 43,75%; lợi nhuận tái đầu tư tăng không nhiều, từ

15,73% năm 1994 tăng lên 17,72% năm 2007. Từ năm 2001 lợi nhuận tái đầu tư tăng chậm dần, còn phần vốn cơ bản của các doanh nghiệp tăng từ 13,56% năm 1994 lên 38,52% năm 2007.

Bảng 1: Vốn đầu tư nước ngoài vào Mexico trong thời gian 1994-2007

(tỷ USD)

| Loại đầu tư | Năm | | | | | | | |
|-------------------------|-------|--------|-------|-------|-------|-------|-------|-------|
| | 1994 | 1995 | 1996 | 2000 | 2001 | 2002 | 2005 | 2007* |
| Tổng vốn đầu tư | 12,83 | -3,81 | 12,89 | 18,04 | 30,62 | 23,07 | 27,52 | 31,81 |
| FDI | 10,97 | 9,53 | 9,19 | 18,00 | 29,53 | 23,02 | 20,82 | 23,23 |
| Đầu tư mới | 5,67 | 6,84 | 5,53 | 8,39 | 22,62 | 15,05 | 10,81 | 10,16 |
| Lợi nhuận tái đầu tư | 2,37 | 1,57 | 2,59 | 3,85 | 3,86 | 2,45 | 3,48 | 4,12 |
| Đầu tư giữa các công ty | 2,93 | 1,12 | 1,07 | 5,76 | 3,05 | 5,52 | 6,53 | 8,95 |
| Đầu tư chứng khoán | 1,86 | -13,34 | 3,71 | 0,40 | 1,09 | 0,05 | 6,07 | 8,58 |
| Trong đó: | | | | | | | | |
| - Cổ phiếu | 4,08 | 0,52 | 2,80 | 0,45 | 0,15 | -0,10 | 3,35 | -0,48 |
| - Trái phiếu | -2,23 | -13,86 | 0,91 | -0,05 | 0,94 | 0,15 | 3,35 | 9,06 |

* Năm 2007 tính sơ bộ

Nguồn: *Secretaría de Economía, Dirección general de inversión Extranjera, Calendario 2002, Calendario 2008* - <http://www.economia.gob.mx>

Trong thời gian 1994-2007, tổng vốn nước ngoài đầu tư vào Mexico là 247,5 tỷ USD, trong đó 50% vào công nghiệp gia công chế biến; 20% vào tài chính dịch vụ; 8% vào giao thông bưu điện; 7% vào thương mại; 15% vào các lĩnh vực khác. Khác với thời gian 1988-1993, trong thời gian 1994-2007, khu vực công nghiệp gia công chế biến đã giành được ưu thế đầu tư mới, trong khi đó, đầu tư vào nông nghiệp giảm - từ 0,27 tỷ USD xuống còn 0,18 tỷ USD. Đầu tư vào công nghiệp may mặc, giày da và khai thác khoáng sản phi kim loại cũng giảm. Trong thời gian qua đầu tư xuyên quốc gia mạnh

nhất là vào ngành công nghiệp nhẹ. Tỷ lệ đầu tư vào thương mại, vận tải, viễn thông, dịch vụ tài chính tăng, nhưng trong đa số trường hợp - mức tăng này gắn liền với khu vực ngân hàng quốc gia, bảo hiểm và với đầu tư mới vào viễn thông.

Nhưng khu vực có vốn đầu tư nước ngoài tăng năng động hơn. Đầu thập niên 90, phần lớn vốn đầu tư là vào lĩnh vực dịch vụ, trong khi đó, các lĩnh vực truyền thống ít được quan tâm. Trong hai năm 1993-1994, lĩnh vực nhận được nhiều vốn đầu tư là ngành công nghiệp, trong đó, công nghiệp gia công chế biến chiếm 60%, dịch vụ - 20%.

Bảng 2: FDI vào các lĩnh vực kinh tế trong thời gian 1994-2007 (%)

| Lĩnh vực | Năm | | | | | | | | | | | | | |
|-------------------------------|-------|-------|-------|-------|-------|-------|--------|-------|-------|-------|-------|-------|-------|--------|
| | 1994 | 1995 | 1996 | 1997 | 1998 | 1999* | 2000 | 2001 | 2002 | 2003 | 2004 | 2005 | 2006 | 2007** |
| Tổng vốn (Tỷ USD) | 10,64 | 8,23 | 7,70 | 12,01 | 7,89 | 13,73 | 18,00 | 29,53 | 23,02 | 16,59 | 22,88 | 20,82 | 17,43 | 19,73 |
| Nông nghiệp | 0,09 | 0,12 | 0,39 | 0,08 | 0,38 | 0,58 | 0,50 | 0,20 | 0,39 | 0,06 | 0,09 | 0,05 | 0,12 | 0,30 |
| Công nghiệp khai mỏ | 0,94 | 0,97 | 1,04 | 1,08 | 0,51 | 1,02 | 1,11 | 0,07 | 1,09 | 0,48 | 0,74 | 0,96 | 1,95 | 5,78 |
| Công nghiệp gia công chế biến | 58,08 | 57,84 | 61,04 | 60,62 | 63,24 | 66,79 | 55,67 | 19,81 | 37,88 | 45,51 | 56,99 | 56,53 | 54,05 | 49,72 |
| Công nghiệp điện tử | 0,19 | 0,02 | 0,01 | 0,04 | 3,37 | 1,09 | 0,72 | 1,12 | 1,74 | 1,93 | 0,87 | 0,91 | -0,57 | 0,76 |
| Công nghiệp xây dựng | 2,44 | 0,37 | 0,39 | 0,92 | 1,01 | 0,80 | 0,94 | 0,37 | 1,52 | 0,48 | 1,71 | 1,35 | 1,95 | 1,47 |
| Thương nghiệp | 11,75 | 12,27 | 9,48 | 15,75 | 11,15 | 10,34 | 13,56 | 7,69 | 7,73 | 8,62 | 5,42 | 13,86 | 2,75 | 5,27 |
| Vận tải và bưu điện | 6,77 | 10,69 | 5,58 | 5,75 | 4,69 | 2,19 | -10,78 | 9,41 | 14,86 | 13,38 | 5,46 | 6,87 | 4,93 | 3,55 |
| Khu vực dịch vụ - tài chính | 8,84 | 13,00 | 15,71 | 9,08 | 9,00 | 5,61 | 26,67 | 55,67 | 29,28 | 17,48 | 24,39 | 4,80 | 17,96 | 24,28 |
| Các dịch vụ khác | 10,90 | 4,86 | 6,36 | 6,99 | 9,63 | 11,58 | 11,56 | 5,59 | 5,52 | 12,00 | 4,24 | 13,79 | 16,81 | 8,92 |

(*) Năm 1999: gồm cả lợi nhuận đầu tư, đầu tư giữa các công ty, có tên trong danh mục đầu tư nước ngoài;

(**) Năm 2007 tính sơ bộ;

Nguồn: *Secretaría de Economía, Dirección general de inversión Extranjera, Calendario 2002, Calendario 2008*
<http://www.economia.gob.mx>

Vốn nước ngoài đặc biệt tăng nhanh vào lĩnh vực ngân hàng. Lĩnh vực này được cải tổ, đổi mới đúng vào thời gian các yếu tố thị trường được mở rộng và tự do hoá phát triển trong nền kinh tế Mexico. Đây là thời kỳ ông Carlos Salinas de Gortari làm Tổng thống. Những năm tiếp theo (1999, 2000 và 2001) là thời kỳ vốn nước ngoài tự do tiếp cận thị trường Mexico. Giai đoạn 1992-1994 là thời gian đáng ghi nhớ trong đời sống kinh tế - xã hội Mexico bởi vì năm 1992 Mexico làm đơn gia nhập NAFTA, năm 1994 trở thành thành viên chính thức của NAFTA, do vậy đã ảnh hưởng tích cực tới chính sách huy động vốn đầu tư nước ngoài của Mexico.

Luật đầu tư đổi mới năm 1993 cho phép vốn nước ngoài tham gia vào lĩnh vực ngân hàng, trực tiếp mua cổ phiếu của ngân hàng thương mại và cho phép công ty mẹ đầu tư vào ngân hàng với tư cách là người kiểm soát các tập đoàn tài chính với mức 30% vốn thông thường. Đồng thời, người không cư trú được đầu tư vào ngân hàng và các định chế tài chính khác thông qua quỹ chuyên dùng với mức tối đa là 49% vốn cổ phần của mỗi doanh nghiệp.

Năm 1994 nhà nước quy định các nguyên tắc cho phép các ngân hàng nước ngoài được khai trương chi nhánh hoạt động ở Mexico. Sau khi NAFTA có hiệu lực, Mỹ và Canada được phép mua tới 51% vốn cổ phiếu của các doanh nghiệp Mexico. Sau đó thị phần này cũng được áp dụng cho các doanh nghiệp nước khác muốn đầu tư vào Mexico.

Những ngân hàng nước ngoài đầu tiên được khai trương các chi nhánh ở Mexico là: Bank of America, Bank of Boston, Chase Manhattan, JP Morgan Chase (Mỹ); Bank of Tokyo và Fuji Bank (Nhật); Deutsche Bank (Đức); ABN AMRO (Hà Lan); Santander Bank (Tây Ban Nha); Banque Nationale de Paris (Pháp) v.v... Theo số liệu tạp chí

Mexico Expansión 2007, hiện nay số lượng ngân hàng nước ngoài ở Mexico nhiều hơn số lượng ngân hàng quốc gia Mexico. Theo dự đoán của Expansión, số lượng ngân hàng thương mại do người Mexico làm chủ đang cạn dần. Ngân hàng Banamex là chi nhánh của tập đoàn Ngân hàng Mỹ Citigroup. Còn ngân hàng Banamer bị ngân hàng BBAV của Hà Lan mua thôn tính v.v... Hiện nay trên 70% vốn tài sản của các ngân hàng Mexico đang chịu sự kiểm soát của 4 tập đoàn ngân hàng nước ngoài là: Banamex-Citigroup, Banamer - BBAV, Santander và HABC. Do vậy, có thể nói các ngân hàng nước ngoài đang chi phối mọi mặt sinh hoạt kinh tế của Mexico.

Từ năm 1994 đến giữa 2006, tổng vốn đầu tư của châu Á vào Mexico là 5,77 tỷ USD, chiếm 3,2% vốn đầu tư nước ngoài ở Mexico, trong đó gần 70% là vốn của Nhật; (77,7% vốn này đầu tư vào công nghiệp chế tạo ô tô). Trong thời gian 1994-2008, vốn đầu tư của Nhật vào Mexico là 3,29 tỷ USD. Đứng thứ hai là vốn đầu tư của Singapore (13,7%), rồi đến Hàn Quốc (7,6%), và Đài Loan (3,2%). Vốn đầu tư của Hàn Quốc vào Mexico nhiều nhất là vào công nghiệp điện tử, hoá dầu, công nghiệp dệt, da giày... Trong thời gian 1999-2006, vốn đầu tư của châu Á vào Mexico chủ yếu là vào công nghiệp gia công chế biến (85,5%), rồi đến thương nghiệp (8,7%), xây dựng (2,1%) và công nghiệp khai mỏ (1,3%).

Từ năm 1994 đến 1998, vốn đầu tư nước ngoài vào Mexico chủ yếu là của Mỹ và Canada - từ 46% lên 70%. Đây là đỉnh cao của chủ nghĩa tự do mới ở Mexico. Trước khi NAFTA ra đời, vốn đầu tư của Mỹ vào Mexico là 11 tỷ USD; từ năm 1994-2007 lên tới 124,79 tỷ USD. NAFTA đã tạo điều kiện thuận lợi không chỉ cho vốn đầu tư của Bắc Mỹ, mà cho cả vốn các nước khác vào Mexico. Nhiều chuyên gia cho rằng,

thỏa thuận NAFTA được coi như giấy thông hành có bảo hiểm cho vốn của các doanh nghiệp đầu tư “thượng vàng hạ cám” dồn về Mexico, vì Mexico đã mở cửa thông thương cho mọi loại sản phẩm hàng hoá vào Mỹ một cách dễ dàng.

Theo đánh giá sơ bộ của Bộ Kinh tế Mexico, FDI của NAFTA vào Mexico năm 2007 chiếm 51,29% tổng FDI nước ngoài vào Mexico, trong đó phần lớn là của Mỹ, chiếm gần 50% tổng vốn FDI của nước ngoài vào Mexico. Tính đến tháng 9/2006, Mexico có 18.269 doanh

nh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài hoạt động, trong đó lĩnh vực dịch vụ chiếm 45%, công nghiệp gia công chế biến chiếm 27,9%, thương nghiệp chiếm 20%. Số doanh nghiệp có vốn đầu tư của Tây Ban Nha chiếm 9,63%, của Hà Lan - 15,10%. Đáng chú ý ở đây là vốn đầu tư của đảo Virgin và Bermuda, đầu tư hàng năm vào Mexico tăng lên vì hai quốc đảo này được coi là thiên đường tài chính, cho nên các nhà đầu tư lớn thích chuyển tiền qua hai quốc đảo này để được miễn giảm thuế thu nhập về vốn đầu tư.

Bảng 3: Vốn đầu tư của các nước và vùng lãnh thổ vào Mexico trong thời gian 1994-2007 (tỷ USD)

| Vùng lãnh thổ | Năm | | | | | | | | | |
|------------------|-------|------|-------|-------|-------|-------|-------|-------|-------|--------|
| | 1994 | 1995 | 1997 | 1999* | 2000 | 2001 | 2003 | 2005 | 2006 | 2007** |
| Toàn thế giới | 10,64 | 8,23 | 12,01 | 13,73 | 18,00 | 29,53 | 16,59 | 20,82 | 17,43 | 19,73 |
| Bắc Mỹ | 4,87 | 4,37 | 6,16 | 8,07 | 13,59 | 22,43 | 9,54 | 10,90 | 11,55 | 10,12 |
| Mỹ | 4,13 | 4,21 | 5,93 | 7,44 | 12,89 | 21,41 | 9,28 | 10,47 | 11,02 | 9,34 |
| Canada | 0,74 | 0,17 | 0,23 | 0,63 | 0,70 | 1,02 | 0,26 | 0,41 | 0,53 | 0,78 |
| EU | 1,91 | 1,78 | 3,10 | 3,87 | 3,22 | 6,21 | 6,21 | 6,42 | 6,53 | 7,94 |
| Đức | 0,31 | 0,54 | 0,47 | 0,77 | 0,35 | -0,11 | 0,47 | 0,34 | 0,08 | 0,31 |
| Tây Ban Nha | 0,14 | 0,05 | 0,33 | 1,04 | 2,11 | 2,73 | 3,00 | 1,50 | 0,98 | 1,90 |
| Pháp | 0,09 | 0,12 | 0,06 | 0,17 | -2,45 | 0,39 | 0,53 | 0,43 | 0,70 | 1,41 |
| Hà Lan | 0,75 | 0,72 | 0,32 | 1,09 | 2,68 | 2,68 | 0,89 | 2,44 | 3,02 | 2,98 |
| Anh | 0,58 | 0,20 | 1,81 | -0,19 | 0,28 | 0,13 | 1,07 | 0,98 | 0,79 | 0,07 |
| Thụy Điển | 0,01 | 0,06 | 0,01 | 0,69 | -0,28 | -0,12 | -0,04 | 0,33 | 0,01 | -0,01 |
| Các nước khác | 2,97 | 0,71 | 1,07 | 1,72 | 1,06 | 0,84 | 0,74 | 3,41 | -0,59 | 1,48 |
| Đảo Virgin | - | - | - | 0,07 | 0,08 | 0,09 | -0,01 | 2,05 | 0,28 | 0,38 |
| Nhật | 0,61 | 0,11 | 0,30 | 1,23 | 0,42 | 0,19 | 0,12 | 0,12 | -1,47 | 0,25 |
| Hàn Quốc | - | - | - | 0,05 | 0,03 | 0,05 | 0,06 | 0,10 | 0,06 | -0,02 |
| Panama | 0,34 | 0,06 | 0,02 | -0,01 | 0,01 | 0,07 | 0,01 | 0,03 | 0,03 | 0,02 |

(*) Năm 1999: Kể cả lợi nhuận tái đầu tư; đầu tư giữa các công ty với nhau có tên trong danh sách vốn đầu tư nước ngoài; (**) Năm 2007 ước tính;

Nguồn: Secretaria de Economía, Dirección general de inversión Extranjera, Calendario 2002, Calendario 2008 - <http://www.economia.gob.mx>

Hiện nay, sau khi gia nhập NAFTA, Mexico đang nỗ lực hết mình để đa dạng hoá vốn đầu tư nước ngoài, giảm thiểu sự phụ thuộc vào vốn của Mỹ. Hiệp định mậu dịch tự do song phương giữa Mexico và Nhật ký trong thời gian Thủ tướng Nhật - ông Koizumi thăm chính thức Mexico, có hiệu lực từ ngày 1-1-2005 - là nhằm mục tiêu này.

FDI của Nhật bình quân hàng năm vào Mexico là 1,2 tỷ USD. Quá trình tự do hoá thương mại và đầu tư hàng năm tạo thêm cho Mexico khoảng 80 ngàn việc làm mới. Trong thời gian 2004-2006, tổng FDI của Nhật vào Mexico tăng 2,6 lần. Những hiệp định mậu dịch tự do song phương Mexico ký với các nước khác trong thời gian 1995-2004,

trong đó có ký với 27 nước EU - cũng là nguồn thu hút vốn đầu tư nước ngoài vào Mexico.

Vốn đầu tư nước ngoài đã làm cho các vùng lãnh thổ Mexico thay da đổi thịt, nhất là các vùng được tiếp nhận nhiều vốn FDI như bang: Aguascalientes, Sinaloa, Jalisco,... Các bang này nhờ nguồn FDI đã thu hút thêm được nhiều lao động. Một số bang như Yucatan, Oaxaca, Tlaxcala và Puebla đang được nhiều nhà đầu tư nước ngoài quan tâm, nhất là các nhà đầu tư Thụy Điển.

Hàng năm, tổng vốn đầu tư chứng khoán trên thị trường tài chính Mexico đều tăng, năm 2007 chiếm 27% tổng vốn đầu tư vào Mexico. Đặc điểm nổi bật của vốn này là các nhà đầu tư chứng khoán không được kiểm soát doanh nghiệp, vì họ không quan tâm lâu dài đến sự nghiệp phát triển doanh nghiệp; còn vốn chứng khoán chỉ mang tính chất đầu cơ kiếm lời, một khi kinh tế lâm vào suy thoái, họ bán chứng khoán tháo chạy, như đã từng xảy ra ở các nền kinh tế lâm vào suy thoái trước đây.

Đối với các nhà đầu tư nước ngoài thì các vùng biên giới Mexico - Mỹ là hấp dẫn nhất, bởi vì sản xuất hàng hoá ở đây thuận lợi cho việc giao lưu hàng hoá giữa hai nước, chẳng những chi phí vận chuyển, bảo hiểm thấp, mà còn có nhân công rẻ ở Mexico.

Nói đến lao động rẻ ở Mexico làm người ta liên tưởng tới lao động xuất

khẩu gửi tiền về gia đình. Theo Quỹ Phát triển Nông nghiệp Quốc tế (IFAD), năm 2007, tiền lao động làm thuê nước ngoài gửi về gia đình của toàn thế giới là 318 tỷ USD, trong đó, phần của các nước đang phát triển là 240 tỷ USD so với 221 tỷ USD năm 2006. Năm 2006, lao động nước ngoài gửi về Mexico là 23 tỷ USD, tương đương 2,8% GDP và 10% kim ngạch xuất khẩu trong năm này. Nếu kể cả số tiền gửi về gia đình không qua bưu điện và ngân hàng, thì con số còn lớn hơn. Năm 2007, tiền lao động nước ngoài gửi về Mexico ít hơn năm 2006 vì lao động Mexico ở Mỹ khó kiếm được việc làm, do Mỹ bị khủng hoảng tín dụng địa ốc, dẫn tới diện tích xây dựng nhà ở bị thu hẹp.

Hiện nay, Mexico xếp thứ ba thế giới về số tiền lao động làm thuê ở nước ngoài gửi về gia đình: Ấn Độ - 27 tỷ USD, Trung Quốc - 25,7 tỷ USD, Mexico - 25 tỷ USD, Philippines - 17 tỷ USD, Pháp - 12,5 tỷ USD, Tây Ban Nha - 8,9 tỷ USD, Bỉ - 7,2 tỷ USD, Đức và Anh mỗi nước 7 tỷ USD, Rumani - 6,8 tỷ USD.

Có thể cho rằng, nhờ hội nhập NAFTA mà Mexico tiếp nhận được ngày càng nhiều FDI, góp phần mở rộng sản xuất, thúc đẩy phát triển kinh tế, tạo thêm công ăn việc làm, giảm thất nghiệp, ổn định xã hội, làm thay đổi bộ mặt kinh tế, nâng cao vị thế chính trị của Mexico trên các chính trường khu vực và thế giới.

Bảng 4: Một số chỉ tiêu phản ánh tình hình phát triển kinh tế của Mexico trong thời gian qua (% tăng so với năm trước)

| Chỉ tiêu | Năm | | | | | |
|-------------------------------------|------|------|------|------|------|------|
| | 2004 | 2005 | 2006 | 2007 | 2008 | 2009 |
| GDP (thực tế) | 4,4 | 2,8 | 4,8 | 3,1 | 2,3 | 2,5 |
| Giá bán lẻ (tăng bình quân %) | 4,7 | 4,6 | 2,7 | - | 4,7 | 3,9 |
| Cán cân thanh toán vãng lai (% GDP) | -1,1 | -2,6 | -2,6 | - | 1,1 | 1,3 |

Nguồn: 1. Vốn nước ngoài ở Mexico - Tạp chí "Mỹ Latinh" - số 10/08

2. Đường lối phát triển kinh tế Mexico. Biki - số 76 và 87/08